TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2022/QĐST-HNGĐ	*PL, ngày 25 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị KC, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố Lập An, thị trấn LC, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Lê QV, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố Lập An, thị trấn LC, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị KC và anh Lê QV.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao hai người con chung là Lê Ngọc B, sinh ngày 17/04/2014 và Lê Quốc K, sinh ngày 02/09/2015 cho chị Nguyễn Thị KC chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê QV có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng/1 con chung/1 tháng) kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê QV có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị KC (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, anh Lê QV còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị KC thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002381 ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị Chi đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh T.T-Huế;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Tư pháp UBND TT LC, huyện PL;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phan Sang